

Số: 2150 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành hướng dẫn chứng nhận hợp quy đối với xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Quyết định 27/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học (QCVN 1:2009/BKHCN), Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 07 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành và thực hiện “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học” và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sửa đổi, bổ sung một số quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Hướng dẫn chứng nhận hợp quy đối với xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN*”.

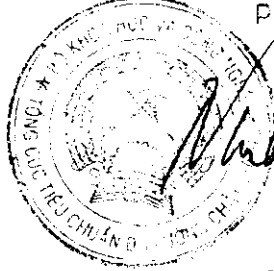
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 400/QĐ-TĐC ngày 25/3/2010 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 3. Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, các tổ chức chứng nhận được chỉ định và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP, HCHQ.

✓ **TỔNG CỤC TRƯỞNG**
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Thị Kiều

HƯỚNG DẪN

CHỨNG NHẬN HỢP QUY ĐỐI VỚI XĂNG, NHIÊN LIỆU ĐIÊZEN VÀ NHIÊN LIỆU SINH HỌC PHÙ HỢP QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA QCVN 1:2009/BKHCN, THÔNG TƯ SỐ 14/2012/TT-BKHCN VÀ THÔNG TƯ SỐ 30/2014/TT-BKHCN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2150 /QĐ-TĐC ngày 18 tháng 11 năm 2014
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)*

1. Mục đích và phạm vi áp dụng

1.1. Văn bản này hướng dẫn việc chứng nhận xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học được sản xuất, pha chế và nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN.

1.2. Văn bản này áp dụng đối với:

a) Các tổ chức chứng nhận được chỉ định thực hiện việc chứng nhận xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN (sau đây viết tắt là tổ chức chứng nhận).

b) Thương nhân sản xuất, pha chế và nhập khẩu xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN.

2. Căn cứ thực hiện

2.1. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

2.2. Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN).

2.3. Thông tư số 15/2009/TT-BKHCN ngày 02/6/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký việc sử dụng phụ gia không thông dụng để sản xuất, chế biến, pha chế xăng và nhiên liệu điêzen (sau đây viết tắt là Thông tư số 15/2009/TT-BKHCN).

2.4. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học QCVN 1:2009/BKHCN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2009/TT-

BKHCN ngày 30/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây viết tắt là QCVN 1:2009/BKHCN).

2.5. Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN ngày 12/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành và thực hiện “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học” (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN).

2.6. Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sửa đổi, bổ sung một số quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2009/TT-BKHCN ngày 30/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây viết tắt là Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN).

2.7. Các văn bản, tài liệu khác:

a) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6776: 2013 Xăng không chì - Yêu cầu kỹ thuật.

b) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5689:2013 Nhiên liệu điêzen (DO) - Yêu cầu kỹ thuật.

c) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7716:2011 Etanol nhiên liệu biến tính dùng để trộn với xăng sử dụng làm nhiên liệu cho động cơ đánh lửa - Yêu cầu kỹ thuật.

d) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7717:2007 Nhiên liệu điêzen sinh học gốc (B100) - Yêu cầu kỹ thuật.

đ) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6702:2013 (ASTM D 3244-07a) - Xử lý kết quả thử nghiệm để xác định sự phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.

e) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc ISO 9001:2008 Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu.

g) Tiêu chuẩn quốc tế ISO/TS 29001:2010 Công nghiệp dầu mỏ, hoá dầu và khí thiên nhiên - Hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành - Các yêu cầu đối với tổ chức cung cấp sản phẩm và dịch vụ.

h) Quyết định số 1518/QĐ-TĐC ngày 17/10/2007 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc hướng dẫn phương pháp lấy mẫu xăng dầu và Quyết định số 904/QĐ-TĐC ngày 22/7/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung hướng dẫn phương pháp lấy mẫu xăng dầu ban hành kèm theo Quyết định số 1518/QĐ-TĐC ngày 17/10/2007.

Khi các tiêu chuẩn và văn bản quy định tại Mục này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

3. Thuật ngữ và định nghĩa

3.1. Phương pháp pha chế:

a) *Phương pháp pha chế theo công nghệ phối trộn trong bồn chứa (sau đây gọi là phương pháp pha chế in-tank):* là phương pháp pha chế trong đó các thành phần nguyên liệu được bơm chuyển từ các bồn, bể chứa khác nhau vào trong bồn, bể chứa chung theo tỷ lệ xác định, sau đó hỗn hợp các thành phần được khuấy trộn và/hoặc bơm tuần hoàn để đạt được tính đồng nhất.

b) *Phương pháp pha chế theo công nghệ phối trộn trực tiếp trong đường ống (sau đây gọi là phương pháp pha chế in-line):* là phương pháp pha chế trong đó các thành phần nguyên liệu được bơm chuyển từ các bồn, bể chứa khác nhau và được phối trộn trực tiếp trong cùng một đường ống trước khi được bơm lên xe bồn hoặc bơm vào bồn, bể chứa lưu trữ mà không cần thêm hoạt động khuấy trộn và/hoặc bơm tuần hoàn hỗn hợp.

3.2. Lô sản phẩm:

a) *Xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học được sản xuất, pha chế:*

Lô sản phẩm là lượng xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học cùng tên gọi, cùng mức chất lượng, được sản xuất, pha chế trong cùng một điều kiện (về hệ thống thiết bị, công nghệ, nguồn nguyên liệu, tỷ lệ thành phần nguyên liệu/công thức) và được chứa trong một hoặc nhiều phương tiện chứa hoặc lưu trữ (như hầm, bể chứa, xe bồn ...) tại cùng một địa điểm.

b) *Xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu:*

Lô sản phẩm là lượng xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu có cùng tên gọi, cùng mức chất lượng, thuộc cùng một hợp đồng mua bán và được chuyên chở trên cùng một phương tiện vận chuyển và thuộc cùng một bộ hồ sơ nhập khẩu.

3.3. Mẫu đại diện là lượng xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học được lấy theo cách phù hợp, đảm bảo thể hiện được mức đặc trưng về chất lượng đối với toàn bộ thể tích xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học thuộc lô sản phẩm được sản xuất, pha chế hoặc nhập khẩu.

Trong trường hợp một lô sản phẩm được chứa trong nhiều phương tiện chứa hoặc nhiều phương tiện lưu trữ khác nhau, có thể chọn ngẫu nhiên một số phương tiện để lấy mẫu, nhưng không ít hơn 02 phương tiện.

Mẫu điển hình quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN được hiểu là mẫu đại diện.

3.4. Thương nhân sản xuất, pha chế trong hướng dẫn này được hiểu là thương nhân sản xuất xăng dầu hoặc thương nhân pha chế xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất và pha chế xăng dầu.

4. Nguyên tắc chung

4.1. Chứng nhận hợp quy đối với doanh nghiệp sản xuất, pha chế

4.1.1. Thương nhân sản xuất, pha chế ổn định

a) Việc đánh giá chứng nhận xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học trong sản xuất, pha chế phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN

1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN được thực hiện theo phương thức 5 quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN, thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất, pha chế; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất, pha chế.

Phương thức chứng nhận này được áp dụng khi thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu đã trang bị phòng thử nghiệm đủ năng lực theo quy định của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP để kiểm tra chất lượng xăng dầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (*trường hợp đang trong quá trình đầu tư phòng thử nghiệm theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, thương nhân phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê phòng thử nghiệm có năng lực để thực hiện việc kiểm tra chất lượng xăng dầu do thương nhân pha chế*); cam kết thực hiện các thủ tục thuộc chương trình chứng nhận theo yêu cầu của tổ chức chứng nhận; và đã xây dựng, áp dụng có hiệu lực hệ thống quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm. Hệ thống quản lý, ngoài các nội dung khác, phải bao gồm:

- Quy định về tần suất lấy mẫu thử nghiệm định kỳ nguyên liệu và thành phẩm; và quy định về việc lấy mẫu thử nghiệm tất cả các chỉ tiêu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN cho ít nhất 01 lô sản phẩm được sản xuất, pha chế đầu tiên sau khi có phát sinh một trong các trường hợp sau:

- + Khi thay đổi nguồn nguyên liệu đầu vào;
 - + Khi xuất hiện sản phẩm không phù hợp;
 - + Khi thay đổi công thức pha chế (bao gồm tỷ lệ hoặc thành phần các nguyên liệu được sử dụng);
 - + Khi thay đổi thiết bị công nghệ sản xuất, pha chế;
 - + Sau khi sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị công nghệ sản xuất, pha chế.
- Quy định về việc giám sát chất lượng sản phẩm trong hệ thống phân phối của thương nhân (bao gồm: tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ, cửa hàng bán lẻ xăng dầu).

- Quy định về việc truy xuất nguồn gốc chất lượng sản phẩm khi có khiếu nại, phản ánh về chất lượng sản phẩm của khách hàng hoặc yêu cầu của các cơ quan chức năng.

b) Hoạt động giám sát của tổ chức chứng nhận được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất:

- Đối với thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu theo phương pháp in-tank, hoạt động giám sát định kỳ đối với việc thử nghiệm mẫu đại diện được thực hiện không quá 03 tháng/1 lần (*chu kỳ này được điều chỉnh nhưng không quá 06 tháng/1 lần nếu kết quả giám sát sau 01 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận cho thấy chất lượng sản phẩm được duy trì ổn định, không xuất hiện sản phẩm không phù hợp do đơn vị sản xuất, pha chế lưu thông trên thị trường*) và không quá 12 tháng/1 lần đối với quá trình sản xuất.

- Đối với thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu theo phương pháp in-line, hoạt động giám sát định kỳ đối với việc thử nghiệm mẫu đại diện được thực hiện không quá 03 tháng/1 lần (*chu kỳ này được điều chỉnh nhưng không quá 06 tháng/1 lần nếu kết quả giám sát sau 01 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận cho thấy chất lượng sản phẩm được duy trì ổn định, không xuất hiện sản phẩm không phù hợp do đơn vị sản xuất, pha chế lưu thông trên thị trường*) và không quá 06 tháng/1 lần đối với quá trình sản xuất.

- Việc lấy mẫu đại diện tại nơi sản xuất, pha chế và trên thị trường phục vụ hoạt động giám sát định kỳ phải thực hiện luân phiên.

- Hoạt động giám sát đột xuất được thực hiện trong trường hợp có thay đổi về công nghệ, hệ thống thiết bị làm ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm hoặc có phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng hoặc cơ quan quản lý về sai phạm liên quan đến chất lượng sản phẩm được chứng nhận. Trong trường hợp này, thương nhân phải xử lý sản phẩm không phù hợp đã bị phát hiện, điều tra nguyên nhân, thực hiện hành động khắc phục và phòng ngừa thích hợp.

c) Hoạt động sản xuất, pha chế xăng dầu của thương nhân được coi là không ổn định trong trường hợp kết quả thử nghiệm mẫu đại diện (*đánh giá chứng nhận hoặc giám sát định kỳ và/hoặc đột xuất*) 02 lần liên tiếp không phù hợp yêu cầu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN hoặc có bằng chứng về việc không duy trì có hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng. Trong trường hợp này, tổ chức chứng nhận dừng việc đánh giá chứng nhận hoặc đình chỉ hiệu lực của Giấy chứng nhận theo phương thức 5 đã cấp cho thương nhân. Việc chứng nhận hợp quy đối với các sản phẩm xăng dầu của thương nhân được tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 4.1.2 Mục 4 của Hướng dẫn này (*bao gồm trường hợp thương nhân thay đổi tổ chức chứng nhận*).

4.1.2. Thương nhân mới bắt đầu sản xuất, pha chế hoặc sản xuất, pha chế không ổn định

a) Đối với thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu theo phương pháp in-tank:

Việc chứng nhận xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học được thực hiện theo phương thức 7 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN, bao gồm thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của từng lô sản phẩm trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường trong thời gian tối thiểu 06 tháng kể từ khi thương nhân bắt đầu sản xuất, pha chế hoặc hoạt động sản xuất, pha chế không ổn định (hướng dẫn tại điểm c khoản 4.1.1 Mục 4 của Hướng dẫn này).

Sau 06 tháng, nếu thương nhân chứng minh được tính ổn định của quá trình sản xuất, pha chế và kết quả đánh giá khẳng định việc áp dụng, duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng, tổ chức chứng nhận thực hiện chứng nhận hợp quy theo phương thức 5 cho thương nhân sản xuất, pha chế theo hướng dẫn tại khoản 4.1.1 Mục 4 của Hướng dẫn này.

b) Đối với thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu theo phương pháp in-line:

Việc chứng nhận xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học được thực hiện theo phương thức 7 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN bao gồm thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của từng lô sản phẩm trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường tối thiểu 09 lô sản phẩm liên tiếp kể từ khi thương nhân đi vào sản xuất, pha chế hoặc hoạt động sản xuất, pha chế không ổn định (hướng dẫn tại điểm c khoản 4.1.1 Mục 4 của Hướng dẫn này). Nếu trong 09 lô sản phẩm này phát hiện hiện kết quả thử nghiệm không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN của một lô sản phẩm bất kỳ, tổ chức chứng nhận yêu cầu thương nhân thực hiện xử lý đối với lô sản phẩm không đạt, thực hiện hành động khắc phục để loại bỏ nguyên nhân gây nên sản phẩm không phù hợp và tiếp tục áp dụng phương thức chứng nhận hợp quy theo lô cho đến khi đủ 09 lô sản phẩm liên tiếp được chứng nhận hợp quy phù hợp với QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN.

Sau 09 lô sản phẩm liên tiếp được chứng nhận hợp quy theo phương thức 7 và kết quả đánh giá khẳng định thương nhân đã xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng, tổ chức chứng nhận thực hiện chứng nhận hợp quy theo phương thức 5 cho thương nhân sản xuất, pha chế theo hướng dẫn tại khoản 4.1.1 Mục 4 của Hướng dẫn này.

4.2. Chứng nhận hợp quy đối với doanh nghiệp nhập khẩu

Đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu chưa được chứng nhận hợp quy thì việc đánh giá chứng nhận xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN được thực hiện theo phương thức 7 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN, bao gồm thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của lô sản phẩm nhập khẩu.

4.3. Nguyên tắc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp, sử dụng tổ chức thử nghiệm

4.3.1. Tổ chức chứng nhận có thể xem xét thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp do tổ chức chứng nhận hoặc tổ chức giám định có năng lực thực hiện tại nước xuất khẩu (tại bên đi). Các tổ chức này phải đáp ứng các yêu cầu quy định theo tiêu chuẩn tương ứng, cụ thể:

a) Đối với tổ chức chứng nhận: Đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7457:2004 (ISO/IEC Guide 65) hoặc TCVN ISO/IEC 17065:2013 (ISO/IEC 17065:2012);

b) Đối với tổ chức giám định: Đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17020:2012 (hoặc ISO/IEC 17020:2012).

4.3.2. Tổ chức chứng nhận có thể xem xét sử dụng tổ chức thử nghiệm có năng lực để phục vụ hoạt động chứng nhận. Các tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 (ISO/IEC 17025:2005) và yêu cầu của pháp luật về hoạt động đánh giá sự phù hợp có liên quan.

4.3.3. Trước khi thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp hoặc sử dụng phòng thử nghiệm phục vụ chứng nhận hợp quy, tổ chức chứng nhận phải báo cáo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các thông tin về tổ chức đánh giá sự phù hợp để theo dõi, quản lý.

Khi cần thiết, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ tổ chức kiểm tra việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp, sử dụng tổ chức thử nghiệm của các tổ chức chứng nhận cũng như năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp trước hoặc sau được thừa nhận hoặc sử dụng.

4.3.4. Khi thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp hoặc sử dụng tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận phải chịu trách nhiệm về kết quả chứng nhận cuối cùng.

5. Lấy mẫu và thử nghiệm mẫu

5.1. Lấy mẫu

Phương pháp lấy mẫu xăng dầu được thực hiện theo quy định tại Quyết định 1518/QĐ-TĐC ngày 17/10/2007 và Quyết định số 904/QĐ-TĐC ngày 22/7/2008 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, cụ thể:

5.1.1 Đối với xăng dầu nhập khẩu và sản xuất, pha chế: Thực hiện lấy mẫu hỗn hợp từ phương tiện lưu trữ xăng dầu (hầm, bồn, bể, xe bồn...).

5.1.2 Đối với xăng dầu lưu thông trên thị trường: Thực hiện lấy mẫu cục bộ từ một vị trí xác định trong phương tiện lưu trữ (hầm, bồn, bể...) hoặc từ đường ống (vòi bơm) tại một thời điểm xác định.

5.2. Thử nghiệm mẫu

Mẫu đại diện phải được thử nghiệm tại tổ chức thử nghiệm có năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu đáp ứng tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN. Ưu tiên sử dụng tổ chức thử nghiệm do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định.

Chỉ tiêu cần thử nghiệm và phương pháp thử tương ứng được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN.

5.3. Xử lý kết quả thử nghiệm mẫu

Việc xử lý kết quả thử nghiệm của mẫu đại diện được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6702:2013 (ASTM D 3244-07a).

6. Đánh giá quá trình sản xuất

6.1. Đánh giá sự phù hợp với các quy định chung

Thương nhân sản xuất, pha chế xăng dầu phải đáp ứng các yêu cầu bao gồm:

a) Yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

b) Có tư cách pháp nhân (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó có đăng ký sản xuất, pha chế xăng dầu);

c) Được Bộ Công Thương xác nhận đăng ký kế hoạch sản xuất, pha chế, tiêu thụ xăng dầu;

d) Được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận đăng ký sử dụng phụ gia không thông dụng trong sản xuất, chế biến xăng dầu (nếu có sử dụng);

đ) Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học thành phẩm.

6.2. Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng

a) Tổ chức chứng nhận đánh giá việc thương nhân áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/TS 29001;

b) Trường hợp thương nhân có Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho phạm vi sản xuất, pha chế xăng dầu phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/TS 29001 còn thời hạn hiệu lực (do tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa) thì tổ chức chứng nhận không phải đánh giá toàn bộ hệ thống bảo đảm chất lượng của thương nhân. Tuy nhiên, tổ chức chứng nhận cần xem xét đến những điều kiện bảo đảm chất lượng tối thiểu bao gồm:

- Năng lực thử nghiệm;

- Thiết bị thử nghiệm, đo lường;

- Tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình kiểm tra, quy trình thử nghiệm;

- Trình độ, năng lực của cán bộ kỹ thuật, nhân viên vận hành quy trình sản xuất;

- Hoạt động phê duyệt công thức/ tỷ lệ thành phần nguyên liệu dùng cho sản xuất, pha chế và kiểm soát sự thay đổi của công thức, kết quả kiểm tra, thử nghiệm chứng minh sự phù hợp của sản phẩm theo công thức đã được duyệt;

- Quy định tự kiểm tra, thử nghiệm chất lượng sản phẩm của thương nhân theo tiêu chuẩn công bố áp dụng, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

+ Quy định về việc kiểm tra, thử nghiệm và lưu giữ hồ sơ chất lượng của các nguyên liệu đầu vào được sử dụng (xăng gốc, naphta, etanol nhiên liệu, nhiên liệu điêzen gốc, nhiên liệu điêzen sinh học gốc, phụ gia...);

+ Quy định giới hạn sai lệch về thành phần của các nguyên liệu đầu vào và xác nhận sai lệch giữa thực tế với quy định;

+ Kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm;

+ Quy định việc kiểm soát thiết bị đo lưu lượng các nguyên liệu đầu vào được sử dụng.

7. Đánh giá chứng nhận hợp quy xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học trong sản xuất, pha chế

7.1. Chứng nhận hợp quy theo phương thức 5

7.1.1. Hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký chứng nhận hợp quy đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học trong sản xuất, pha chế do thương nhân lập theo hướng dẫn của tổ chức chứng nhận.

7.1.2. Đánh giá quá trình sản xuất

Việc đánh giá quá trình sản xuất được thực hiện theo các yêu cầu nêu tại Mục 6 của Hướng dẫn này.

7.1.3. Thử nghiệm mẫu đại diện

Việc thử nghiệm mẫu được thực hiện theo yêu cầu tại Mục 5 của Hướng dẫn này. Biên bản lấy mẫu đại diện lô sản phẩm trong sản xuất, pha chế được quy định tại Phụ lục 1 của Hướng dẫn này.

Việc kết luận về sự phù hợp của mẫu đại diện được thực hiện như sau:

a) Tất cả các chỉ tiêu thử nghiệm phù hợp theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN thì kết luận mẫu đại diện phù hợp quy định;

b) Khi có từ một chỉ tiêu trở lên thử nghiệm không đạt theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN thì kết luận mẫu đại diện không phù hợp quy định. Trong trường hợp này, tổ chức chứng nhận gửi thông báo mẫu đại diện có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN để thương nhân có biện pháp khắc phục, thu hồi và tái chế sản phẩm trong thời hạn xác định. Sau khi hoàn thành việc khắc phục, thương nhân thông báo bằng văn bản để tổ chức chứng nhận tiến hành lấy mẫu thử nghiệm lại. Trường hợp kết quả thử nghiệm lần 2 vẫn không đạt, việc chứng nhận hợp quy cho thương nhân được thực hiện theo khoản 4.1.2 Mục 4 Hướng dẫn này.

7.1.4. Cấp Giấy chứng nhận

Sản phẩm xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học được cấp Giấy chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN khi đảm bảo 2 điều kiện sau:

a) Tất cả các chỉ tiêu thử nghiệm trên mẫu đại diện được lấy từ lô sản phẩm phù hợp quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN;

b) Kết quả đánh giá quá trình sản xuất phù hợp với yêu cầu.

Giấy chứng nhận có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký với điều kiện thương nhân tuân thủ đầy đủ các yêu cầu giám sát sau chứng nhận. Mẫu Giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục 3 của Hướng dẫn này.

7.1.5. Giám sát sau chứng nhận và chứng nhận lại

Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã cấp, tổ chức chứng nhận thực hiện hoạt động giám sát theo nguyên tắc quy định tại khoản 4.1.1 Mục 4 của Hướng dẫn này.

Việc giám sát hệ thống quản lý và thử nghiệm mẫu đại diện được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 5, Mục 6 của Hướng dẫn này.

Kết quả giám sát là căn cứ để tổ chức chứng nhận duy trì hoặc đình chỉ hoặc huỷ bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận đã cấp cho thương nhân. Trường hợp thương nhân bị huỷ bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận, việc chứng nhận hợp quy cho sản phẩm xăng dầu do thương nhân sản xuất, pha chế được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 4.1.2 nêu trên.

Trường hợp thương nhân bị đình chỉ hiệu lực giấy chứng nhận, tổ chức chứng nhận áp dụng phương thức 7 cho từng lô sản phẩm xăng dầu do thương nhân sản xuất, pha chế. Thời hạn đình chỉ hiệu lực giấy chứng nhận không quá 03 tháng. Nếu quá 03 tháng, thương nhân sản xuất, pha chế không khắc phục xong vấn đề không phù hợp, tổ chức chứng nhận xem xét và ra quyết định huỷ bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận.

Ba (03) tháng trước khi hết hạn hiệu lực Giấy chứng nhận, tổ chức chứng nhận thông báo để tổ chức, thương nhân biết và làm thủ tục chứng nhận lại. Thủ tục chứng nhận lại được thực hiện theo các khoản 7.1.1 ÷ 7.1.4 Mục này.

7.2. Chứng nhận hợp quy theo phương thức 7

7.2.1. Hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký chứng nhận hợp quy đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học trong sản xuất, pha chế do thương nhân lập theo hướng dẫn của tổ chức chứng nhận.

7.2.2. Cách thức thực hiện chứng nhận hợp quy được thực hiện theo khoản 4.1.2 Mục 4 của Hướng dẫn này.

Trong trường chứng nhận hợp quy theo phương thức 7 cho từng lô thì tổ chức chứng nhận thực hiện cấp giấy chứng nhận cho lô sản phẩm nếu kết quả thử nghiệm đạt yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN. Ngược lại, nếu kết quả thử nghiệm không đạt, tổ chức chứng nhận thông báo đến thương nhân đó để thương nhân có biện pháp khắc phục, thu hồi và tái chế sản phẩm trong thời hạn xác định. Sau khi hoàn thành việc khắc phục, thương nhân thông báo bằng văn bản để tổ chức chứng nhận tiến hành lấy mẫu thử nghiệm lại.

Giấy chứng nhận có giá trị đối với từng lô sản phẩm. Mẫu Giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục 5 của Hướng dẫn này.

8. Đánh giá chứng nhận hợp quy xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu

8.1. Hồ sơ đăng ký

Thương nhân nhập khẩu xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nếu chưa được chứng nhận hợp quy, cần lập hồ sơ đăng ký chứng nhận hợp quy của lô sản phẩm. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Giấy đăng ký chứng nhận hợp quy (theo mẫu của tổ chức chứng nhận).
- Bản sao hồ sơ nhập khẩu lô sản phẩm (hợp đồng, hóa đơn, vận đơn...).
- Các tài liệu khác liên quan tới chất lượng (nếu có) gồm:
 - + Kết quả thử nghiệm mẫu.
 - + Chứng thư giám định.
 - + Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O).
 - + Chứng chỉ chất lượng (CQ).

8.2. Thử nghiệm mẫu đại diện

Việc lấy mẫu đại diện và tiến hành thử nghiệm mẫu xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu được thực hiện theo Mục 5 của Hướng dẫn này.

Tổ chức chứng nhận lập Biên bản lấy mẫu theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Hướng dẫn này.

Trường hợp thử nghiệm mẫu đại diện lần 1 không đạt theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 1:2009/BKHCN, Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN, tổ chức chứng nhận có thể lấy mẫu đại diện lần 2. Kết quả thử nghiệm lần 2 sẽ là kết quả đánh giá cuối cùng.

8.3. Kết luận về sự phù hợp của lô sản phẩm

Việc kết luận sự phù hợp của lô sản phẩm nhập khẩu được thực hiện như sau:

Phụ lục 1

(Tên tổ chức chứng nhận)

Số :..... /.....

BIÊN BẢN LẤY MẪU CHỨNG NHẬN HỢP QUY XĂNG, NHIÊN LIỆU ĐIEZEN, NHIÊN LIỆU SINH HỌC ĐƯỢC SẢN XUẤT, PHA CHẾ (IN-TANK/IN-LINE)

1. Sản phẩm:

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Xăng không chì RON.... | <input type="checkbox"/> Xăng E5 RON... |
| <input type="checkbox"/> Xăng E10 RON... | <input type="checkbox"/> Nhiên liệu điezen DO%S |
| <input type="checkbox"/> Nhiên liệu điezen B5 | <input type="checkbox"/> Nhiên liệu điezen B10 |
| <input type="checkbox"/> Etanol nhiên liệu | <input type="checkbox"/> Nhiên liệu điezen sinh học gốc B100 |
| <input type="checkbox"/> Etanol nhiên liệu biến tính | |

2. Doanh nghiệp:

3. Địa chỉ:

4. Địa điểm lấy mẫu:

5. Phương pháp lấy mẫu: Theo Quyết định số 1518/QĐ-TĐC ngày 17/10/2007, Quyết định số 904/QĐ-TĐC ngày 22/7/2008 và tiêu chuẩn TCVN 6777 (ASTM D4057).

- | | |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Lấy mẫu di động | <input type="checkbox"/> Lấy mẫu cục bộ |
| <input type="checkbox"/> Lấy mẫu tại vị trí cấp phát | <input type="checkbox"/> Lấy mẫu bằng dụng cụ MMC |

6. Chi tiết về lấy mẫu:

TT	Thành phẩm				Số lượng bồn/bể/hàm chứa xăng dầu	Tên phương tiện chứa/ tồn trữ
	Tên	Số lô	Ngày SX	Số lượng		

- Lượng mẫu đại diện đã lấy được chia đều vàobình đựng mẫu mang số hiệu....và được niêm phong như sau:

Ký hiệu mẫu	Số niêm phong	Số lô	Tên phương tiện chứa/ tồn trữ

- (Tên tổ chức chứng nhận) ... gửi thử nghiệm mẫu sốvà lưu mẫu số
- Doanh nghiệp lưu và bảo quản mẫu số

- Thời gian lưu mẫu đến ngày Trong thời gian lưu mẫu, chỉ có(Tổ chức chứng nhận)..... mới có quyền mở niêm phong.
- Tổ chức chứng nhận chuyên mẫu mang số còn nguyên niêm phong kèm theo bản sao Biên bản lấy mẫu đến Phòng thử nghiệm của trước ngày

Biên bản này được lập thành 02 bản và có giá trị ngang nhau. ... (tên tổ chức chứng nhận)... lưu 01 bản, Doanh nghiệp lưu 01 bản.

Biên bản lấy mẫu và mẫu lưu được giao cho đại diện của Doanh nghiệp lúc ...giờ ...phút ngày .../.../20....

Đại diện Doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người lấy mẫu
(ký, ghi rõ họ tên)

(Thêm tên và chữ ký của các thành viên khác của Tổ chức chứng nhận khi cần thiết)

Phụ lục 2

(Tên tổ chức chứng nhận)

Số :..... /.....

**BIÊN BẢN LẤY MẪU
CHỨNG NHẬN HỢP QUY XĂNG, NHIÊN LIỆU ĐIÊZEN,
NHIÊN LIỆU SINH HỌC NHẬP KHẨU**

1. Hàng hoá:

- Xăng không chì RON....
- Xăng E10 RON...
- Nhiên liệu điêzen B5
- Etanol nhiên liệu
- Etanol nhiên liệu biến tính
- Xăng E5 RON...
- Nhiên liệu điêzen DO%S
- Nhiên liệu điêzen B10
- Nhiên liệu điêzen sinh học gốc B100

2. Doanh nghiệp:

3. Địa chỉ:

4. Thông tin về lô hàng:

Hợp đồng mua bán số:

Hóa đơn số:

Vận đơn số:

Tờ khai hải quan số:

Các thông tin khác (nếu có):

5. Địa điểm lấy mẫu:

6. Phương pháp lấy mẫu: Theo Quyết định số 1518/QĐ-TĐC ngày 17/10/2007, Quyết định số 904/QĐ-TĐC ngày 22/7/2008 và tiêu chuẩn TCVN 6777 (ASTM D4057).

- Lấy mẫu di động
- Lấy mẫu tại vị trí cấp phát
- Lấy mẫu cục bộ
- Lấy mẫu bằng dụng cụ MMC

7. Phương tiện lưu trữ lô xăng dầu nhập khẩu:

▪ Số lượng các phương tiện lưu trữ hàng hóa:

- hầm
- bồn
- bể
- khác:.....

8. Chi tiết về lấy mẫu:

- Ký hiệu bồn/bể/hầm chứa/cần cấp phát được lấy mẫu:
- Lượng mẫu đại diện đã lấy được chia đều vàobình đựng mẫu mang số hiệu.....và được niêm phong như sau:

Ký hiệu mẫu	Số niêm phong	Ký hiệu mẫu	Số niêm phong

--	--	--	--

- (Tên tổ chức chứng nhận) ... gửi thử nghiệm mẫu số và lưu mẫu số
- Doanh nghiệp lưu và bảo quản mẫu số
- Thời gian lưu mẫu đến ngày Trong thời gian lưu mẫu, chỉ có(Tổ chức chứng nhận)..... mới có quyền mở niêm phong.
- Tổ chức chứng nhận chuyên mẫu mang số còn nguyên niêm phong và bản sao Biên bản lấy mẫu đến Phòng thử nghiệm của trước ...giờ... phút ngày ...

Biên bản này được lập thành 02 bản và có giá trị ngang nhau. ... (tên tổ chức chứng nhận)... lưu 01 bản, Doanh nghiệp lưu 01 bản.

Biên bản lấy mẫu và mẫu lưu được giao cho đại diện của Doanh nghiệp lúc ...giờ ...phút ngày .../.../20...

Đại diện doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên)

Người lấy mẫu
(ký, ghi rõ họ tên)

(Thêm tên và chữ ký của các thành viên khác của Tổ chức chứng nhận khi cần thiết)

Phụ lục 3
Mẫu Giấy chứng nhận
(đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học
chứng nhận theo phương thức 5)

Tên Tổ chức Chứng nhận
(logo nếu có)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số:.....

Chứng nhận loại sản phẩm:

.....(Tên, chủng loại xăng/nhiên liệu điêzen/nhiên liệu sinh học).....

Được sản xuất và/ hoặc pha chế theo phương pháp in-tank/ in-line tại:

Công ty XYZ.

Địa chỉ:

.....

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia :

QCVN 1 : 2009/BKHCN

(và Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN ngày 12/7/2012, Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN ngày 15/10/2014 đối với xăng không chì và xăng sinh học)

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 5

(Thông tư số 28/2012/QĐ-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Giấy chứng nhận có hiệu lực từ :đến:

** Để duy trì hiệu lực của Giấy chứng nhận, doanh nghiệp được chứng nhận có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu của văn bản quy phạm pháp luật liên quan và tuân thủ chặt chẽ yêu cầu giám sát định kỳ và đột xuất theo quy định.*

Đại diện có thẩm quyền của Tổ chức Chứng nhận

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4

Mẫu Giấy chứng nhận
(đối với xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học nhập khẩu
chứng nhận theo phương thức 7)

Tên Tổ chức Chứng nhận

(logo nếu có)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số:.....

Chứng nhận lô hàng hóa:

.....(Tên, chủng loại xăng/nhiên liệu điêzen/nhiên liệu sinh học).....

- Số lượng:.....

- Ký hiệu lô:.....

- Hợp đồng số..... ngày.....

- Hoá đơn số.....ngày....

- Vận đơn số..... ngày.....

- Tờ khai hải quan số:.....

Được nhập khẩu bởi:

Công ty XYZ.

địa chỉ:

.....

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia :

QCVN 1 : 2009/BKHCN

(và Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN ngày 12/7/2012, Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN ngày 15/10/2014 đối với xăng không chì và xăng sinh học)

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 7

(Thông tư số 28/2012/QĐ-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ngày cấp Giấy chứng nhận:.....

Đại diện có thẩm quyền của Tổ chức Chứng nhận

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 5

Mẫu Giấy chứng nhận

(theo phương thức 7 cho từng lô sản phẩm đối với doanh nghiệp chưa ổn định quá trình sản xuất, pha chế xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học)

Tên Tổ chức Chứng nhận

(logo nếu có)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số:.....

Chứng nhận lô sản phẩm được sản xuất và/ hoặc pha chế theo phương pháp in-tank/ in-line:

.....(Tên, chủng loại xăng/nhiên liệu điêzen/nhiên liệu sinh học)..

- Khối lượng lô sản phẩm:

- Ký hiệu lô:

- Ngày đánh giá:

Được sản xuất và/ hoặc pha chế tại:

Công ty

địa chỉ:

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia :

QCVN 1 : 2009/BKHCN

(và Thông tư số 14/2012/TT-BKHCN ngày 12/7/2012, Thông tư số 30/2014/TT-BKHCN ngày 15/10/2014 đối với xăng không chì và xăng sinh học)

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 7

(Thông tư số 28/2012/QĐ-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ngày cấp Giấy chứng nhận:

Đại diện có thẩm quyền của Tổ chức Chứng nhận

(Ký tên, đóng dấu)